

Market Today: Các chỉ số có sự phân hoá

16/05/2021

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,171.95	307.05	93.20
% ngày	-0.91%	1.54%	-0.44%
% tuần	-7.69%	-5.05%	-3.42%
% tháng	-19.65%	-26.32%	-17.05%
% năm	-7.46%	4.18%	15.06%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	14,563	1,532	655
TB 1 tuần	15,990	1,557	674
TB 1 tháng	18,557	1,986	994
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,502.36	14.75	8.10
Bán	1,244.93	47.41	14.48
Giá trị ròng	257.42	-32.66	-6.38
Độ rộng TT			
Mã Tăng	195	148	218
Mã Giảm	177	71	107
Không Đổi	50	135	578
Chỉ số chính			
P/E	12.73	14.58	17.53
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,721	355	1,244
LS Cổ tức	4.02%	2.14%	5.59%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số thị trường có diễn biến phân hoá ở các chỉ số. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm nhưng chỉ với 0.91% dừng tại 1,171.95 điểm, HNX-Index ngược lại tăng 1.54%, chỉ số Upcom-Index giảm 0.44%. Giá trị giao dịch khớp lệnh sụt giảm trở lại với 15,206 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Số mã giảm sàn chỉ ghi nhận con số 48 mã trên VN-Index cho thấy tâm lý thị trường đã bớt tiêu cực. Riêng trong chỉ số VN30-Index, lực bán áp đảo xuất hiện tại MSN và STB khi giảm hết biên độ trong khi BVH, GAS, TCB, VHM có mức giảm trên 3%. Ngược lại, SSI, PLX, VRE, TPB đi ngược khi tăng trên 3%.

Về nhóm ngành, nhóm Chứng khoán (SSI, HCM, VND, SHS), Dầu khí (PVS, PVD) diễn biến khá tích cực trong phiên hôm nay.

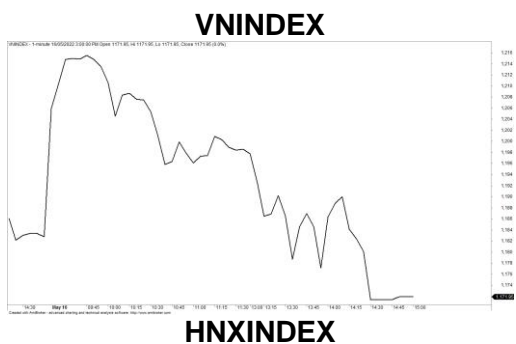
Khối ngoại tiếp tục mua ròng phiên thứ 2 với giá trị hơn 218 tỷ đồng. CTG (46 tỷ), HPG (45 tỷ), VCI (25 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ngược lại, SSI (65 tỷ), SHS (39 tỷ), STB (33 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà giảm với mức hỗ trợ gần nhất của chỉ số VN-Index là mức 1,100 điểm. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức cao cho thấy thị trường chưa có dấu hiệu đảo chiều, đặc biệt đồ thị giá của các chỉ số tiếp tục giảm sâu vào vùng quá bán mặc dù áp lực giảm nhẹ hơn so với các phiên giao dịch trước cho thấy thị trường có thể sẽ còn xuất hiện các nhịp hồi phục ngắn hạn. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục hồi phục nhẹ trong vùng bi quan quá mức cho thấy tâm lý ngắn hạn giảm bi quan hơn so với các phiên trước.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường. Đồng thời, các nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên bắt đáy ở giai đoạn hiện tại.

Tham khảo tín hiệu mua/bán chi tiết tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>





We Create Fortune

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1500	1530	1195	1100
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	470	500	300	180
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	1430	1450	1400	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1171.95	-0.91%
VN30	1215.08	-0.71%
VN Mid	1548.45	-1.26%
VN Small	1500.41	-0.85%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	307.05	1.54%
HN30	521.66	2.90%
VNX AllSh	1182.27	-0.87%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	93.2	-0.44%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1502.36	
Bán	1244.93	
GT rỗng	257.42	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	14.75	
Bán	47.41	
GT rỗng	-32.66	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	8.10	
Bán	14.48	
GT rỗng	-6.38	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVT	1150	6.95%
YEG	1100	6.85%
HCM	1350	6.82%
TDM	2200	6.71%
ROS	290	6.43%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVS	2300	9.96%
PVC	1800	9.78%
CEO	3000	9.74%
APS	1700	9.71%
SDA	1800	9.33%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
IDP	20115	14.90%
DGT	2358	12.75%
TCI	754	8.38%
CSI	4393	7.15%
VHG	295	6.02%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LHG	-2300	-6.99%
VSH	-2100	-6.99%
DGW	-7000	-6.99%
MIG	-1750	-6.99%
ANV	-2900	-6.98%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VC2	-4800	-9.88%
THD	-3500	-4.14%
BCC	-500	-3.65%
NRC	-500	-2.86%
SCG	-1600	-2.31%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
APF	-1638	-2.57%
SSH	-1594	-1.61%
VCR	-478	-1.57%
GHC	-349	-1.29%
KLB	-300	-1.00%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	345,474	
VIC	297,487	
VHM	296,097	
GAS	191,395	
BID	160,861	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	32,250	
THD	29,575	
NVB	18,430	
BAB	14,084	
IDC	13,320	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	184,588	
MCH	73,312	
BSR	58,448	
VEA	56,438	
GE2	40,346	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
STB	37,240,900	13,639,830
HPG	29,525,700	19,037,155
SSI	18,681,800	11,572,340
GEX	18,080,200	14,728,095
SHB	17,082,500	9,447,705

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	17,136,549	4,997,675
PVS	10,140,348	10,456,139
CEO	4,672,798	4,405,393
KLF	2,990,363	5,468,720
ART	2,331,715	2,542,862

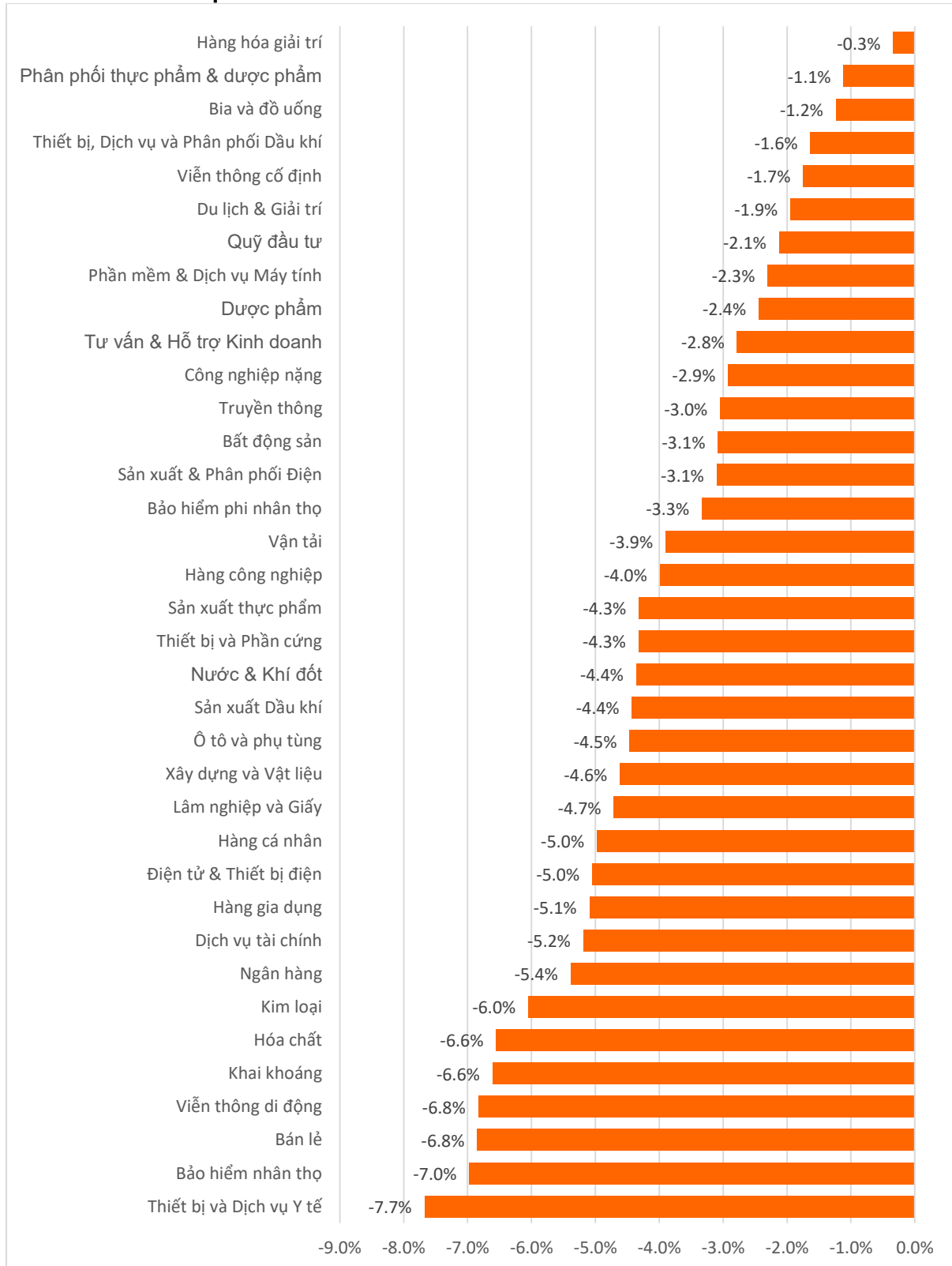
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	4,169,557	6,039,457
C4G	2,626,314	3,312,032
VHG	2,512,697	4,461,879
DDV	2,009,920	1,562,599
PAS	1,467,400	1,054,442

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



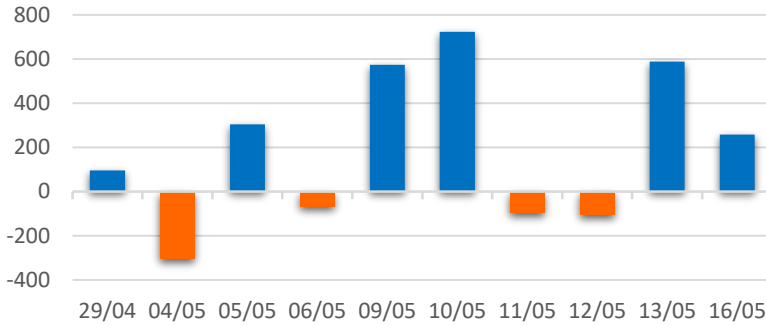
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

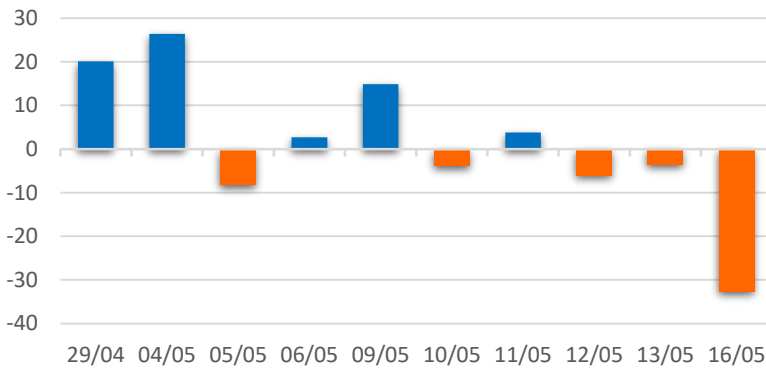
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CTG	45,708	SSI	65,192
HPG	45,493	STB	33,450
VCI	25,088	VHM	25,107
NLG	24,865	VCB	21,711
FUEVFNVD	18,349	GAS	20,908

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

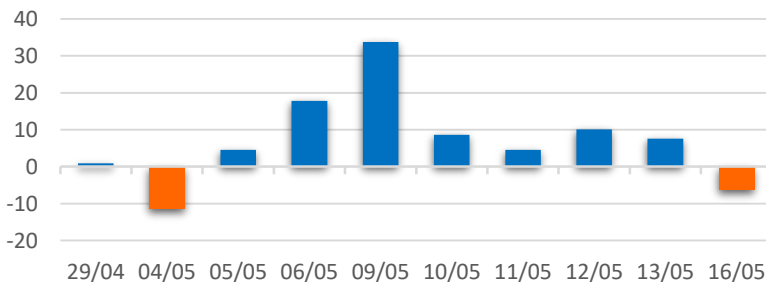
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVI	5,573	SHS	38,784
CEO	2,386	PVS	4,292
BVS	1,921	THD	1,274
PLC	520	TV4	205
BAX	445	CLH	201

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	2,773	VEA	7,180
QTP	892	GHC	1,945
BVB	663	NTC	1,716
SID	662	ACV	1,168
AAS	282	UDJ	434

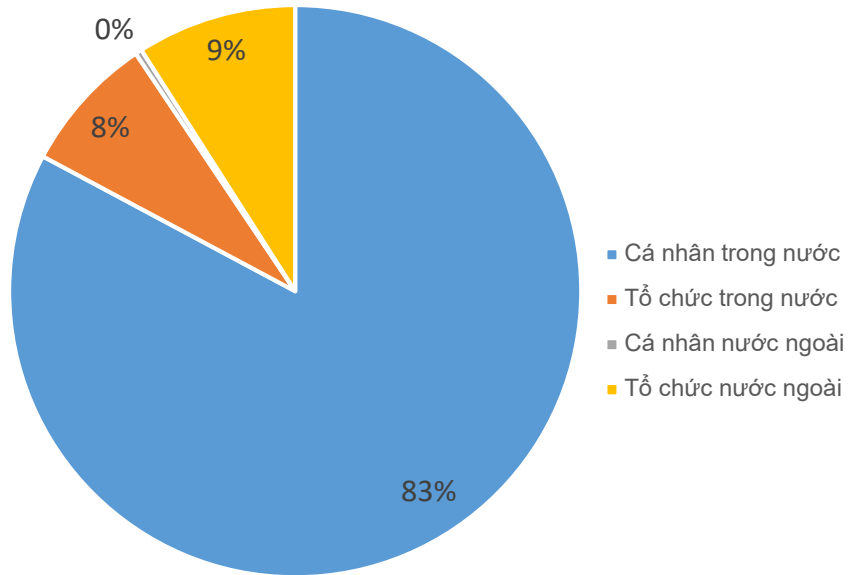
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

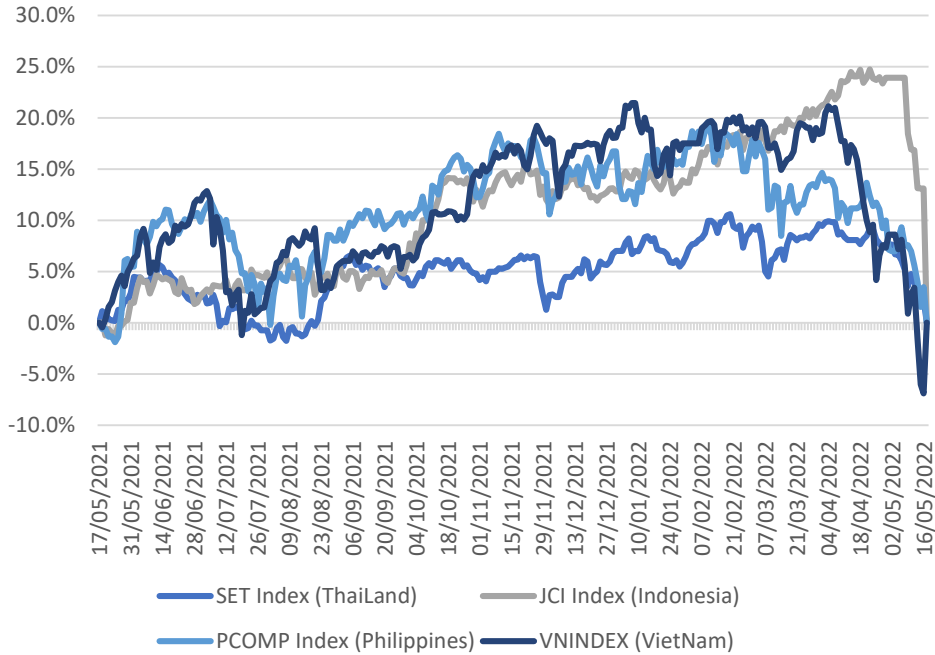


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

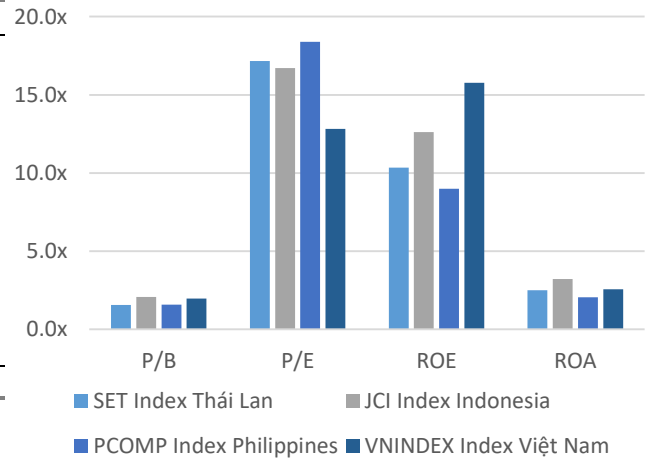
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.1x	1.6x	2.0x
P/E		17.2x	16.72	18.4x	12.8x
ROE	%	10.35	12.62	9.00	15.77
ROA	%	2.52	3.23	2.05	2.58
Vốn hóa	Tỷ USD	539.69	605.57	169.02	203.29
GTGD	Tỷ USD	1.97	1.14	0.18	0.79
LS cổ tức	%	2.81	2.35	1.99	1.42

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written